TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 02/7/2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tặng

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 03/3/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh H M, sinh năm 1994

Trú tại: Bản Ô T, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị H Th V, sinh năm 1999

Trú tại: Bản D - T V, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/02/2021 và bản tự khai ngày 23/4/2021 của nguyên đơn H M trình bày giữa anh và chị H Th V đã đăng ký kết hôn ngày 13/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh M làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu H Th K O sinh ngày 07/10/2018. Hiện nay con đang ở với anh M, nguyện vọng của anh M nếu ly hôn xin được nuôi dưỡng con chung, vì hiện nay chị V đi làm ăn xa và yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không có

Khoản vay chung: Không có.

Ngày 08/6/2021, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh M và chị V. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị V vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị V vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 147, 227, 228, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử anh H M được ly hôn chị H Th V.

Về con chung: Giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu H Th K O sinh ngày 07/10/2018, chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và chị V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị V nhiều lần nhưng chị V không đến Toà án để giải quyết vụ án. Ngày 08/4/2021 Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị V có mặt tại địa phương nơi cư trú. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo

mở lại phiên tòa nhưng chị V vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh M. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H M và chị H Th V đã đăng ký kết hôn ngày 13/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của anh M xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh H M được ly hôn chị H Th V.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh H M được nuôi dưỡng cháu H Th K O. Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

[5] Khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[6] Án phí: Anh H M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004416 ngày 03/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh M đã nộp đủ án phí. Chị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo đình kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh H M được ly hôn chị H Th V.

2. Về con chung: Xử giao anh H M được nuôi dưỡng cháu H Th K O sinh ngày 07/10/2018. Chị H Th V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 7/2021. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh H M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh M đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004416 ngày 03/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh M đã nộp đủ án phí. Chị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo đình kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2021), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn